

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Công Thương; Thủ trưởng các Sở, ban, ngành của tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

(Đã ký)

Nhữ Văn Tâm

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THÁI NGUYÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

QUY CHẾ

Tổ chức bình chọn sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên

*(Ban hành kèm theo Quyết định số: 37/2012/QĐ-UBND ngày 31 tháng 10 năm 2012
của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên)*

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi áp dụng

Quy chế này quy định việc tổ chức bình chọn sản phẩm công nghiệp nông thôn (CNNT) tiêu biểu của các tổ chức, cá nhân sản xuất công nghiệp nông thôn (sau đây gọi là cơ sở sản xuất công nghiệp nông thôn) trực tiếp đầu tư, sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp tại các huyện, thị xã, thị trấn (sau đây gọi tắt là cấp huyện), các phường được chuyển đổi từ xã chưa quá 05 năm và các xã của thành phố trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

Quy định về đối tượng, nguyên tắc, trình tự, thủ tục và tổ chức bình chọn sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu theo 03 (ba) cấp bình chọn, gồm: cấp xã, cấp huyện và cấp tỉnh.

Điều 2. Mục đích và đối tượng bình chọn

1. Mục đích bình chọn

Nhằm phát hiện, tôn vinh các sản phẩm có chất lượng, có giá trị sử dụng cao, có tiềm năng phát triển sản xuất, mở rộng thị trường, đáp ứng thị hiếu người tiêu dùng trong và ngoài nước để có kế hoạch hỗ trợ phát triển sản xuất và xúc tiến thương mại, góp phần thúc đẩy công nghiệp trên địa bàn nông thôn của tỉnh phát triển.

2. Đối tượng bình chọn và phân nhóm sản phẩm bình chọn

a) *Đối tượng bình chọn* là các sản phẩm công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp của các cơ sở sản xuất công nghiệp nông thôn trực tiếp đầu tư, sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, làng nghề, làng nghề truyền thống trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

b) *Phân nhóm sản phẩm tham gia bình chọn sản phẩm CNNT tiêu biểu*

- Nhóm sản phẩm thủ công mỹ nghệ.

- Nhóm sản phẩm chế biến nông, lâm, thủy sản và đồ uống.
- Nhóm sản phẩm về thiết bị, máy móc, dụng cụ và phụ tùng cơ khí.
- Nhóm các sản phẩm khác.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

1. *Cơ sở sản xuất công nghiệp nông thôn* là các doanh nghiệp nhỏ và vừa thành lập, hoạt động theo Luật doanh nghiệp; Hợp tác xã thành lập, hoạt động theo Luật Hợp tác xã; Tổ hợp tác thành lập và hoạt động theo Nghị định số 151/2007/NĐ-CP ngày 10/10/2007 của Chính phủ về tổ chức và hoạt động của Tổ hợp tác và các Hộ kinh doanh cá thể đăng ký theo Nghị định số 43/2010/NĐ-CP ngày 15/4/2010 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp, trực tiếp đầu tư sản xuất công nghiệp tại các huyện, thị xã, thị trấn (sau đây gọi tắt là cấp huyện), các phường được chuyển đổi từ xã chưa quá 05 năm và các xã của thành phố.

2. *Sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu* là các sản phẩm do các cơ sở công nghiệp nông thôn sản xuất, có chất lượng, giá trị sử dụng cao, có tiềm năng phát triển sản xuất, mở rộng thị trường, đáp ứng được một số tiêu chí cơ bản về kinh tế, kỹ thuật, xã hội; về sử dụng nguyên liệu, giải quyết việc làm cho người lao động và thoả mãn các yêu cầu về bảo vệ môi trường.

Điều 4. Nguyên tắc bình chọn sản phẩm CNNT tiêu biểu

1. Được thực hiện dân chủ, công khai, minh bạch, tuân thủ các qui định của qui chế này và các qui định của Luật Thi đua khen thưởng và hướng dẫn của Sở Công Thương Thái Nguyên.

2. Một sản phẩm có thể tham gia nhiều kỳ bình chọn.

3. Các cơ sở công nghiệp nông thôn đăng ký gửi sản phẩm tham gia bình chọn trên nguyên tắc tự nguyện, tự chịu trách nhiệm về các thông tin liên quan đến các sản phẩm của đơn vị mình.

Điều 5. Yêu cầu chung đối với sản phẩm tham gia bình chọn

1. Sản phẩm tham gia bình chọn là sản phẩm đang được sản xuất tại các cơ sở công nghiệp nông thôn và do chính cơ sở sản xuất ra sản phẩm đó đăng ký tham gia bình chọn.

2. Sản phẩm tham gia bình chọn không phải là sản phẩm sao chép, không vi phạm quy định về quyền sở hữu trí tuệ và các quy định khác liên quan đến quyền sở hữu công nghiệp.

Chương II**TIÊU CHÍ VÀ THỦ TỤC BÌNH CHỌN SẢN PHẨM
CÔNG NGHIỆP NÔNG THÔN TIÊU BIỂU****Mục I****TIÊU CHÍ, TRÌNH TỰ, THỦ TỤC, HỒ SƠ ĐĂNG KÝ BÌNH CHỌN****Điều 6. Tiêu chí bình chọn sản phẩm CNNT tiêu biểu (Phụ lục III)****1. Tiêu chí bình chọn chung**

- Tiêu chí về doanh thu và khả năng đáp ứng nhu cầu thị trường;
- Tiêu chí về chỉ tiêu kinh tế - kỹ thuật - xã hội;
- Tiêu chí về tính văn hoá, thẩm mỹ;
- Các tiêu chí khác.

2. Tiêu chí chấm điểm (chi tiết tại phụ lục IV)

- Sản phẩm có giá trị hợp lý hoặc có mẫu mã đẹp được người tiêu dùng tại địa phương tín nhiệm từ 01 năm trở lên, tính từ ngày sản phẩm lưu thông trên thị trường.
- Sản phẩm có thị trường tiêu thụ ổn định;
- Sản phẩm sử dụng nguyên liệu, vật liệu tại địa phương hoặc trong nước;
- Sản phẩm thu hút nhiều lao động, giải quyết việc làm cho địa phương, có thể phát triển rộng ở nhiều nơi;
- Sản phẩm đạt chất lượng, phù hợp tiêu chuẩn vệ sinh an toàn thực phẩm, thân thiện với môi trường;
- Sản phẩm sử dụng máy móc, thiết bị tiên tiến;
- Sản phẩm có tính kỹ thuật; mỹ thuật cao; phù hợp định hướng phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh;
- Có khả năng nâng cao chất lượng sản phẩm theo tiêu chuẩn Việt Nam, hoặc tiêu chuẩn thế giới; có định hướng đầu tư phát triển mở rộng qui mô sản xuất; mở rộng thị trường trong và ngoài nước;
- Nơi sản xuất và chất thải thân thiện với môi trường hoặc đã tuân thủ các biện pháp bảo vệ môi trường;
- Ưu tiên sản phẩm được đăng ký hoặc đã được cấp bằng bảo hộ sở hữu trí tuệ, các sản phẩm đã đạt giải, được khen thưởng.

Điều 7. Trình tự, thủ tục đăng ký bình chọn

1. UBND tỉnh thành lập Hội đồng cấp tỉnh và tổ chức bình chọn theo qui định của qui chế này.

2. Căn cứ vào chương trình, kế hoạch và hướng dẫn của Sở Công Thương là cơ quan thường trực của Hội đồng bình chọn cấp tỉnh về việc tổ chức bình chọn sản phẩm CNNT tiêu biểu của tỉnh.

a) UBND cấp xã lập hồ sơ các sản phẩm CNNT tiêu biểu đạt giải cấp xã đăng ký tham gia bình chọn ở cấp huyện.

Trong trường hợp không tổ chức bình chọn ở cấp xã (hoặc có những sản phẩm mới chưa được bình chọn ở cấp xã) thì cơ sở công nghiệp nông thôn có sản phẩm đăng ký tham gia bình chọn ở cấp huyện hoàn thiện hồ sơ như qui định tại Khoản 2 Điều 8 qui chế này gửi UBND cấp xã xem xét, có văn bản đề nghị tham gia bình chọn cấp huyện.

b) UBND các huyện, thành phố, thị xã lập hồ sơ các sản phẩm CNNT tiêu biểu đạt giải cấp huyện đăng ký tham gia bình chọn ở cấp tỉnh.

Trong trường hợp không tổ chức bình chọn ở cấp huyện (hoặc có những sản phẩm mới chưa được bình chọn ở cấp huyện) thì cơ sở công nghiệp nông thôn có sản phẩm đăng ký tham gia bình chọn ở cấp tỉnh hoàn thiện hồ sơ như qui định tại Khoản 3 Điều 8 gửi UBND cấp huyện xem xét, có văn bản đề nghị tham gia bình chọn cấp tỉnh.

3. Thời gian tổ chức bình chọn

- Trong thời hạn 30 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, cơ quan thường trực của Hội đồng bình chọn các cấp trình thành lập Hội đồng bình chọn và tổ chức bình chọn.

- Trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ khi nhận được văn bản đề nghị của cơ quan thường trực, Ủy ban nhân dân các cấp xem xét, quyết định công nhận và thông báo đến các cơ sở CNNT có sản phẩm tham gia bình chọn bằng văn bản.

Điều 8. Hồ sơ và sản phẩm đăng ký bình chọn**1. Hồ sơ và sản phẩm đăng ký bình chọn cấp xã**

Được lập thành 02 bộ, thành phần như sau:

- Phiếu đăng ký tham gia bình chọn sản phẩm của các cơ sở sản xuất công nghiệp nông thôn (theo mẫu tại phụ lục số I);

- Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh của đơn vị;
- Bản thuyết minh giới về sản phẩm (theo mẫu tại Phụ lục số II);
- 03 ảnh màu của sản phẩm được chụp tại các góc độ khác nhau kích cỡ tối thiểu 9x12cm;
- Các tài liệu khác liên quan (nếu có) như: chứng chỉ, chứng nhận về tiêu chuẩn chất lượng của sản phẩm, giấy khen, bằng khen cho sản phẩm,...

2. Hồ sơ và sản phẩm đăng ký bình chọn cấp huyện

Được lập thành 02 bộ, thành phần hồ sơ như sau:

- Bao gồm toàn bộ hồ sơ như qui định tại Khoản 1 Điều này của các sản phẩm đạt giải sản phẩm CNNT tiêu biểu cấp xã.
- Văn bản đề nghị của Hội đồng bình chọn cấp xã kèm theo danh sách trích ngang các sản phẩm đạt giải sản phẩm CNNT tiêu biểu cấp xã đăng ký tham gia bình chọn ở cấp huyện (theo mẫu tại Phụ lục số V).
- Bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận sản phẩm CNNT tiêu biểu cấp xã được cấp tại thời điểm gần nhất.

3. Hồ sơ và sản phẩm đăng ký bình chọn cấp tỉnh

Được lập thành 02 bộ, thành phần hồ sơ như sau:

- Bao gồm toàn bộ hồ sơ như qui định tại Khoản 1 Điều này của các sản phẩm đạt giải sản phẩm CNNT tiêu biểu cấp huyện.
- Văn bản đề nghị của Hội đồng bình chọn cấp huyện kèm theo danh sách trích ngang các sản phẩm đạt giải sản phẩm CNNT tiêu biểu cấp huyện đăng ký tham gia bình chọn ở cấp tỉnh (theo mẫu tại Phụ lục V).
- Bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận sản phẩm CNNT tiêu biểu cấp huyện được cấp tại thời điểm gần nhất.

4. Sản phẩm

- Sản phẩm được gửi cùng với hồ sơ về Hội đồng bình chọn theo thời gian, địa điểm qui định.
- Sau khi bình chọn, sản phẩm có thể được trả lại đơn vị tham gia bình chọn hoặc có thể được lưu giữ, trưng bày tại nơi bình chọn hoặc được lựa chọn tham gia bình chọn ở cấp cao hơn.

- Trong trường hợp đặc biệt mà đơn vị tham gia không thể gửi sản phẩm đến Hội đồng bình chọn được thì Chủ tịch Hội đồng bình chọn sẽ xem xét để quyết định phương thức và kết quả bình chọn đối với sản phẩm đó.

Mục II

HỘI ĐỒNG BÌNH CHỌN, BAN GIÁM KHẢO

Điều 9. Thành lập Hội đồng bình chọn sản phẩm CNNT tiêu biểu (sau đây gọi tắt là Hội đồng bình chọn)

1. Hội đồng bình chọn cấp xã

Hội đồng bình chọn cấp xã do Chủ tịch UBND xã quyết định thành lập, có từ 03 đến 05 thành viên, bao gồm:

- a) Chủ tịch Hội đồng là lãnh đạo Ủy ban nhân dân xã;
- b) Phó Chủ tịch Hội đồng và các thành viên khác là đại diện của một số đơn vị, tổ chức có liên quan.

2. Hội đồng bình chọn cấp huyện

Hội đồng bình chọn cấp huyện do Chủ tịch UBND huyện quyết định thành lập, có từ 05 đến 07 thành viên, bao gồm:

- a) Chủ tịch Hội đồng là lãnh đạo Ủy ban nhân dân huyện;
- b) Phó Chủ tịch Hội đồng là Lãnh đạo phòng Kinh tế và Hạ tầng (hoặc phòng Kinh tế);
- c) Các thành viên khác của Hội đồng là đại diện của một số đơn vị, tổ chức có liên quan.

3. Hội đồng bình chọn cấp tỉnh

Hội đồng bình chọn cấp tỉnh do Chủ tịch UBND tỉnh quyết định thành lập, có từ 07 đến 09 thành viên, bao gồm:

- a) Chủ tịch Hội đồng là Lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên;
- b) Phó Chủ tịch Hội đồng là Lãnh đạo Sở Công Thương;
- c) Ủy viên thường trực của Hội đồng bình chọn là lãnh đạo phòng chuyên môn quản lý Nhà nước về công nghiệp, TTCN và làng nghề - Sở Công Thương;
- d) Các thành viên khác của Hội đồng là đại diện lãnh đạo của một số đơn vị, tổ chức có liên quan, gồm: Sở Lao động Thương binh và Xã hội; Sở Nông nghiệp và

Phát triển nông thôn; Sở Kế hoạch và Đầu tư; Sở Khoa học công nghệ; Sở Tài chính; Sở Văn hoá Thể thao và Du lịch, Sở Y tế.

4. Thành viên của Hội đồng bình chọn hoạt động theo chế độ kiêm nhiệm. Việc bổ sung hoặc thay thế các thành viên của Hội đồng bình chọn do người có thẩm quyền quyết định thành lập Hội đồng bình chọn cùng cấp quyết định.

5. Hội đồng bình chọn có trách nhiệm hướng dẫn các cơ sở sản xuất CNNT lập hồ sơ đăng ký bình chọn; thành lập Ban giám khảo và Tổ chuyên môn giúp việc; Tổ chức bình chọn và trình cấp có thẩm quyền quyết định sản phẩm đạt giải và cấp Giấy công nhận sản phẩm CNNT tiêu biểu cho sản phẩm đạt giải.

6. Hội đồng bình chọn các cấp có trách nhiệm lựa chọn các sản phẩm đạt giải cấp đó để hoàn thiện hồ sơ gửi đi tham gia bình chọn ở cấp cao hơn theo đúng thời gian, thủ tục qui định và giải quyết các vướng mắc, khiếu nại liên quan đến kết quả bình chọn sản phẩm.

Điều 10. Ban giám khảo

- Hội đồng bình chọn quyết định việc thành lập, qui định về số lượng và cơ cấu các thành viên của Ban giám khảo. Ban giám khảo được thành lập để giúp Hội đồng bình chọn đánh giá và bình chọn các sản phẩm CNNT tiêu biểu.

- Ban giám khảo làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ, chịu trách nhiệm trước Hội đồng bình chọn về kết quả đánh giá, bình chọn các sản phẩm CNNT tiêu biểu kết luận theo đa số, và tự giải thể sau khi hoàn thành nhiệm vụ.

- Các thành viên của Ban giám khảo làm việc theo nguyên tắc độc lập, công bằng, khách quan; từng thành viên tự chịu trách nhiệm về kết quả đánh giá của mình.

1. Cấp tỉnh

Trưởng Ban giám khảo là Phó Giám đốc Sở Công Thương phụ trách lĩnh vực công nghiệp, TTCN và làng nghề.

Thư ký Ban giám khảo là lãnh đạo Trung tâm khuyến công và tư vấn phát triển công nghiệp - Sở Công Thương Thái Nguyên.

Thành viên của Ban giám khảo là các nhà khoa học, chuyên gia, nghệ nhân, cán bộ quản lý có chuyên môn, kinh nghiệm trong lĩnh vực, ngành nghề có liên quan đến các nhóm sản phẩm đăng ký tham gia bình chọn.

2. Cấp huyện, cấp xã

Hội đồng bình chọn đồng thời là Ban giám khảo để đánh giá và bình chọn các sản phẩm CNNT tiêu biểu của địa phương.

Mục III

THỜI GIAN, ĐỊA ĐIỂM TIẾP NHẬN HỒ SƠ BÌNH CHỌN

Điều 11. Thời gian, địa điểm tiếp nhận hồ sơ và sản phẩm tham gia bình chọn

1. Thời gian tiếp nhận hồ sơ: Sở Công Thương là cơ quan Thường trực Hội đồng bình chọn sản phẩm CNNT tỉnh Thái Nguyên, có trách nhiệm hướng dẫn, qui định thời gian tổ chức bình chọn sản phẩm CNNT các cấp theo kế hoạch, đề án đã được UBND tỉnh phê duyệt.

2. Địa điểm tiếp nhận hồ sơ

- Nơi tiếp nhận hồ sơ bình chọn cấp xã là Hội đồng bình chọn sản phẩm CNNT cấp xã do UBND xã thành lập.

- Nơi tiếp nhận hồ sơ bình chọn cấp huyện là cơ quan thường trực của Hội đồng bình chọn sản phẩm CNNT cấp huyện: Phòng Kinh tế hoặc phòng Kinh tế & Hạ tầng thuộc UBND cấp huyện.

- Nơi tiếp nhận hồ sơ bình chọn cấp tỉnh tại Sở Công Thương Thái Nguyên là cơ quan thường trực của Hội đồng bình chọn sản phẩm CNNT cấp tỉnh.

Điều 12. Lưu giữ hồ sơ bình chọn.

1. Hồ sơ bình chọn sản phẩm CNNT tiêu biểu cấp xã lưu tại Ủy ban nhân dân cấp xã.

2. Hồ sơ bình chọn sản phẩm CNNT tiêu biểu cấp huyện lưu tại phòng Kinh tế hoặc phòng Kinh tế & Hạ tầng thuộc UBND cấp huyện

3. Hồ sơ bình chọn sản phẩm CNNT tiêu biểu cấp tỉnh lưu tại Sở Công thương Thái Nguyên.

Chương III

TỔ CHỨC BÌNH CHỌN VÀ TRAO GIẢI

Mục I

TỔ CHỨC BÌNH CHỌN

Điều 13. Phương pháp bình chọn

1. Trưởng Ban giám khảo đề xuất phương pháp bình chọn sản phẩm dự thi (chấm điểm hoặc bỏ phiếu) trình Chủ tịch Hội đồng bình chọn quyết định.

Ban giám khảo tiến hành chấm điểm (theo mẫu tại phụ lục số III) hoặc bỏ phiếu bình chọn (theo mẫu tại phụ lục số VI)

2. Trưởng Ban giám khảo lập biên bản tổng hợp kết quả gửi Hội đồng bình chọn.

Điều 14. Điều kiện sản phẩm đạt giải và cơ cấu giải thưởng

1. Sản phẩm đạt giải sản phẩm CNNT tiêu biểu phải đáp ứng các tiêu chí tại Điều 5 của qui chế này và phải đạt từ 70 điểm trở lên nếu bình chọn theo phương pháp chấm điểm hoặc phải đạt 2/3 số phiếu đồng ý của Ban giám khảo trở lên nếu bình chọn theo phương pháp bỏ phiếu.

2. Số lượng và cơ cấu sản phẩm đạt giải do Hội đồng bình chọn quyết định.

- Các sản phẩm được công nhận đồng hạng.

- Tuỳ theo số lượng và chất lượng của các sản phẩm đạt giải, Hội đồng bình chọn có thể lựa chọn ra một số sản phẩm tiêu biểu nhất trong kỳ bình chọn để đề nghị khen thưởng và tham gia bình chọn ở cấp cao hơn.

Điều 15. Tổ chức bình chọn

1. Tổ chức bình chọn cấp xã.

- UBND xã tổ chức bình chọn sản phẩm CNNT tiêu biểu theo qui định của Quy chế này.

- Kết quả các sản phẩm đạt tiêu chuẩn do Hội đồng bình chọn cấp xã lập danh sách trình Chủ tịch UBND xã quyết định công nhận và khen thưởng.

- Hội đồng bình chọn cấp xã có trách nhiệm thông báo kết quả (bao gồm cả sản phẩm đạt và không đạt tiêu chuẩn) đến các cơ sở sản xuất công nghiệp nông thôn đã đăng ký tham gia bình chọn sản phẩm CNNT tiêu biểu, nếu sản phẩm không đạt tiêu chuẩn phải nêu rõ nguyên nhân.

- Các sản phẩm đạt tiêu chuẩn sẽ được Hội đồng bình chọn cấp xã lập danh sách và hoàn thiện hồ sơ tham gia bình chọn cấp huyện

2. Tổ chức bình chọn cấp huyện.

- UBND huyện, thị xã, thành phố tổ chức bình chọn sản phẩm CNNT tiêu biểu theo qui định của Quy chế này.

- Kết quả các sản phẩm đạt tiêu chuẩn cấp huyện do Hội đồng bình chọn cấp huyện lập danh sách trình Chủ tịch UBND huyện quyết định công nhận và khen thưởng.

- Hội đồng bình chọn cấp huyện có trách nhiệm thông báo kết quả (bao gồm cả sản phẩm đạt và không đạt tiêu chuẩn) đến các cơ sở sản xuất công nghiệp nông thôn đã đăng ký tham gia bình chọn sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu, nếu sản phẩm không đạt tiêu chuẩn phải nêu rõ nguyên nhân.

- Các sản phẩm đạt tiêu chuẩn sẽ được Hội đồng bình chọn cấp huyện lập danh sách và hoàn thiện hồ sơ tham gia bình chọn cấp tỉnh

3. Tổ chức bình chọn cấp tỉnh.

- Hội đồng bình chọn của tỉnh tổ chức bình chọn sản phẩm CNNT tiêu biểu theo quy định của Quy chế này.

- Kết quả các sản phẩm đạt tiêu chuẩn cấp tỉnh do Hội đồng bình chọn cấp tỉnh lập danh sách trình Chủ tịch UBND tỉnh quyết định công nhận và khen thưởng.

- Hội đồng bình chọn cấp tỉnh lựa chọn trong các sản phẩm đạt giải cấp tỉnh các sản phẩm CNNT tiêu biểu nhất, để đăng ký tham gia bình chọn sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu cấp khu vực và cấp quốc gia (nếu có).

- Công bố kết quả bình chọn sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu đến các cơ sở sản xuất công nghiệp nông thôn đã đăng ký tham gia bình chọn chậm nhất là sau 02 (hai) ngày làm việc kể từ khi có quyết định chính thức và đăng tải kết quả bình chọn trên Trang thông tin điện tử của Sở Công Thương và Trang thông tin điện tử của tỉnh Thái Nguyên.

4. Giấy chứng nhận sản phẩm CNNT tiêu biểu các cấp được thống nhất theo mẫu tại phụ lục số VII.

Mục II

QUYỀN LỢI VÀ TRÁCH NHIỆM CỦA CƠ CỞ SẢN XUẤT CÓ SẢN PHẨM ĐƯỢC BÌNH CHỌN

Điều 16. Quyền lợi của các cơ sở sản xuất công nghiệp nông thôn có sản phẩm được bình chọn sản phẩm tiêu biểu.

1. Được cấp Giấy chứng nhận sản phẩm tiêu biểu và các giải thưởng khác kèm theo của Hội đồng bình chọn.

2. Được ưu tiên hỗ trợ từ nguồn kinh phí khuyến công và các nguồn kinh phí khác để đầu tư phát triển sản xuất, đổi mới công nghệ, thiết bị, xúc tiến thương mại, xây dựng Website, tham gia Hội chợ triển lãm, đào tạo, dạy nghề cho người lao động theo quy định của Nhà nước và tư vấn phát triển sản phẩm đạt cấp cao

hơn, kinh phí khen thưởng theo chương trình khuyến công các cấp tùy theo cấp đạt giải của sản phẩm.

3. Được quảng cáo miễn phí trên các phương tiện thông tin của ngành Công thương như: Trang Thông tin điện tử của Sở Công thương, bản tin Công thương, ấn phẩm, tờ rơi, panô quảng cáo,...

Điều 17. Trách nhiệm của các đơn vị có sản phẩm đạt giải

Các đơn vị có sản phẩm đạt giải có trách nhiệm:

1. Tiếp tục duy trì và phát triển các sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu về số lượng và chất lượng phù hợp với kết quả bình chọn và các văn bản mà đơn vị đã đăng ký, cam kết.

2. Phối hợp với các đơn vị có liên quan trong việc đề xuất, xây dựng và thực hiện các chương trình, giải pháp nhằm hỗ trợ phát triển sản phẩm đạt giải.

Mục III

KINH PHÍ THỰC HIỆN

Điều 18. Kinh phí tổ chức bình chọn được sử dụng từ nguồn kinh phí khuyến công địa phương hàng năm, cụ thể như sau.

1. Kinh phí hỗ trợ tổ chức thực hiện bình chọn và cấp Giấy chứng nhận sản phẩm CNNT tiêu biểu (không kể tiền thưởng cho sản phẩm đạt giải):

- Mức hỗ trợ tổ chức bình chọn cấp xã: tối đa 10 triệu đồng/lần.
- Mức hỗ trợ tổ chức bình chọn cấp huyện: tối đa 20 triệu đồng/lần.
- Mức hỗ trợ tổ chức thực hiện bình chọn cấp tỉnh: tối đa 80 triệu đồng/lần.

2. Nội dung chi:

- Chi thông tin tuyên truyền, quảng cáo;
- Chi phí phục vụ Ban tổ chức, Hội đồng bình chọn trong thời gian tổ chức bình chọn sản phẩm CNNT tiêu biểu;
- Chi in Giấy chứng nhận sản phẩm CNNT tiêu biểu;
- Chi phí cho buổi lễ trao Giấy chứng nhận sản phẩm CNNT tiêu biểu;

3. Tiền thưởng tặng kèm theo quyết định công nhận của UBND tỉnh cho các sản phẩm đạt giải.

- Giải A: được tặng kèm theo 1.000.000đ (Một triệu đồng chẵn);

- Giải B: được tặng kèm theo 800.000đ (Tám trăm ngàn đồng chẵn);
- Giải C: được tặng kèm theo 600.000đ (Sáu trăm ngàn đồng chẵn);

Ngoài ra Hội đồng bình chọn có thể xem xét tặng giải khuyến khích cho các cá nhân, đơn vị nhiệt tình, có trách nhiệm cao trong việc tham gia bình chọn. Mỗi giải khuyến khích được tặng kèm theo 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng chẵn);

Mục IV

TRAO GIẢI

Điều 19. Tổ chức trao giải

1. Tổ chức trao giải sản phẩm CNNT tiêu biểu phải nghiêm túc và trang trọng, phù hợp với từng điều kiện cụ thể của địa phương; Đảm bảo có sự chứng kiến của đại diện chính quyền, đại diện các cơ quan thông tin đại chúng, các đơn vị có liên quan và các tổ chức, cá nhân, cơ sở CNNT có sản phẩm tham gia bình chọn và đạt giải.

2. Lễ trao giải có thể được tổ chức riêng hoặc tổ chức kết hợp trong các kỳ lễ hội, các Hội chợ triển lãm của địa phương.

Thời gian tổ chức Lễ trao giải do Hội đồng bình chọn các cấp trình cấp có thẩm quyền quyết định theo hướng dẫn của Sở Công Thương.

3. Khuyến khích các đơn vị tổ chức sự kiện, các hiệp hội ngành nghề, các đơn vị thông tin truyền thông, các doanh nghiệp lớn tham gia, phối hợp với Hội đồng bình chọn trong việc tổ chức các hoạt động tuyên truyền quảng bá cho việc bình chọn và tổ chức trao giải.

Mục V

THI ĐUA KHEN THƯỞNG

Điều 20. Thi đua khen thưởng

1. Tổ chức, cá nhân có thành tích trong các hoạt động phát triển sản phẩm CNNT tiêu biểu được khen thưởng theo quy định của Nhà nước;

2. Hàng năm, Sở Công Thương hướng dẫn tổ chức rút kinh nghiệm và trình các cấp có thẩm quyền khen thưởng cho các tổ chức, cá nhân có thành tích xuất sắc trong hoạt động phát triển sản phẩm CNNT tiêu biểu.

Điều 21. Hình thức và thủ tục hồ sơ khen thưởng.

1. Hình thức khen thưởng.

- Tặng Bằng khen các cấp;

- Tặng Giấy khen: của Sở Công Thương hoặc UBND các huyện, thành phố, thị xã;

2. Thủ tục, hồ sơ khen thưởng theo Nghị định số 42/2010/NĐ-CP ngày 15/4/2010 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng.

Mục VI

GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI, TỐ CÁO

Điều 22. Khiếu nại, tố cáo

1. Tổ chức, cá nhân có quyền khiếu nại, tố cáo về kết quả bình chọn sản phẩm CNNT tiêu biểu; Thời hiệu xử lý khiếu nại là 15 ngày kể từ ngày thông báo Quyết định công nhận các sản phẩm CNNT tiêu biểu.

2. Đơn khiếu nại, tố cáo phải ghi rõ họ và tên, địa chỉ và chịu trách nhiệm về tính chính xác để gửi cho Thủ trưởng cơ quan thành lập Hội đồng bình chọn các cấp; Không xem xét đơn thư nặc danh, mạo danh.

Điều 23. Giải quyết khiếu nại, tố cáo

1. Hội đồng bình chọn các cấp có trách nhiệm thụ lý giải quyết khiếu nại liên quan đến kết quả bình chọn trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận đơn.

2. Trong trường hợp sản phẩm đạt giải có dấu hiệu vi phạm pháp luật, tùy theo mức độ vi phạm mà Hội đồng bình chọn có thể trình cấp có thẩm quyền xử lý hoặc thu hồi lại Giấy chứng nhận sản phẩm CNNT tiêu biểu.

Mục VII

GIÁ TRỊ THỜI GIAN CÔNG NHẬN SẢN PHẨM CNNT TIÊU BIỂU, THU HỒI GIẤY CÔNG NHẬN SẢN PHẨM VI PHẠM QUY CHẾ

Điều 24. Giá trị thời gian công nhận sản phẩm tiêu biểu

- Mỗi sản phẩm tiêu biểu chỉ xét hai năm một lần và có giá trị trong thời hạn 24 tháng tính từ ngày được cấp có thẩm quyền ra quyết định công nhận.

- Khi hết giá trị thời gian công nhận sản phẩm CNNT tiêu biểu, nếu các cơ sở sản xuất công nghiệp nông thôn có nhu cầu công nhận lại sản phẩm tiêu biểu, thì làm thủ tục đề nghị lại theo cấp cao nhất đã công nhận; hoặc đề nghị cấp cao hơn công nhận, trường hợp này phải có sự xác nhận của Hội đồng xét duyệt cấp đề nghị để Hội đồng xét duyệt cấp trên xem xét ra quyết định công nhận.

Điều 25. Thu hồi giấy công nhận sản phẩm CNNT tiêu biểu

Trong trường hợp sản phẩm đạt giải có dấu hiệu vi phạm pháp luật, tùy theo mức độ vi phạm mà Hội đồng bình chọn có thể trình cấp có thẩm quyền xử lý hoặc thu hồi lại giấy chứng nhận sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu.

**Chương IV
TỔ CHỨC THỰC HIỆN****Điều 26. Phân công trách nhiệm****1. Sở Công Thương**

- Là cơ quan thường trực Hội đồng bình chọn cấp tỉnh, có trách nhiệm xây dựng chương trình, kế hoạch, dự toán tổ chức bình chọn sản phẩm CNNT tiêu biểu trên địa bàn tỉnh, trình UBND phê duyệt;

- Có trách nhiệm hướng dẫn, qui định thời gian thực hiện chương trình, kế hoạch tổ chức bình chọn sản phẩm CNNT các cấp sau khi được UBND tỉnh phê duyệt;

- Có trách nhiệm triển khai thực hiện chương trình, kế hoạch tổ chức bình chọn sản phẩm CNNT tiêu biểu cấp tỉnh: Làm đầu mối tiếp nhận hồ sơ từ Hội đồng bình chọn cấp huyện, tham mưu trình UBND tỉnh thành lập Hội đồng bình chọn, Ban giám khảo để bình chọn sản phẩm công nghiệp nông thôn cấp tỉnh; trình UBND tỉnh danh sách sản phẩm CNNT tiêu biểu cấp tỉnh quyết định công nhận và khen thưởng.

- Phối hợp với các ngành liên quan đề nghị các cấp khen thưởng các cá nhân, đơn vị có thành tích trong việc thực hiện qui chế này.

Sở Công thương hoàn tất thủ tục hồ sơ đề nghị khen thưởng trình Hội đồng Thi đua, Khen thưởng tỉnh (qua Ban Thi đua, Khen thưởng).

2. Sở Tài chính

Cân đối kinh phí cho công tác báo cáo sản phẩm CNNT tiêu biểu theo Chương trình, kế hoạch đã được UBND tỉnh phê duyệt; Phối hợp với Sở Công Thương và các ngành liên quan hướng dẫn các chính sách, chế độ liên quan đến việc phát triển sản phẩm CNNT tiêu biểu theo qui định.

3. Sở Nội vụ

Cung cấp bằng khen, thẩm định hồ sơ khen thưởng trình UBND tỉnh ra quyết định khen thưởng theo quy định cho các sản phẩm CNNT được bình chọn là sản phẩm tiêu biểu cấp tỉnh.

4. Các sở, ngành liên quan

- Phối hợp chặt chẽ với Sở Công Thương trong việc hướng dẫn và tổ chức thực hiện qui chế này.

5. UBND các huyện, thành phố, thị xã

- Tuyên truyền, phổ biến rộng rãi qui chế này đến UBND cấp xã và các cơ sở sản phẩm sản phẩm CNNT trên địa bàn biết và thực hiện;

- Chỉ đạo các phòng, ban liên quan, UBND các xã, tổ chức triển khai thực hiện bình chọn sản phẩm CNNT tiêu biểu trên địa bàn theo chương trình, kế hoạch đã được phê duyệt; Lựa chọn sản phẩm CNNT tiêu biểu của địa phương để đăng ký tham gia bình chọn cấp tỉnh;

- Lập kế hoạch phát triển sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu ở địa phương; Vận động các cơ sở sản xuất công nghiệp nông thôn đăng ký tham gia bình chọn sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu ở cấp xã, cấp huyện.

- Dự trù kinh phí phân bổ từ nguồn ngân sách huyện hàng năm, để xét thưởng cho các cơ sở sản xuất công nghiệp nông thôn có sản phẩm CNNT được bình chọn sản phẩm tiêu biểu và chịu trách nhiệm thực hiện các thủ tục về khen thưởng cho các sản phẩm công nghiệp nông thôn được bình chọn là sản phẩm tiêu biểu cấp huyện.

- Chỉ đạo đơn vị quản lý Nhà nước về lĩnh vực công nghiệp nông thôn trên địa bàn huyện, thị xã hướng dẫn thủ tục, thể lệ bình chọn sản phẩm tiêu biểu cho các cơ sở công nghiệp nông thôn trên địa bàn. Đồng thời là cơ quan thường trực cấp huyện, tiếp nhận hồ sơ từ các cơ sở sản xuất công nghiệp nông thôn đăng ký tham gia bình chọn sản phẩm tiêu biểu cấp huyện.

6. UBND cấp xã

- Tuyên truyền, phổ biến rộng rãi qui chế này đến các cơ sở sản xuất sản phẩm CNNT trên địa bàn biết và thực hiện.

- Vận động các cơ sở sản xuất CNNT đăng ký tham gia bình chọn sản phẩm CNNT tiêu biểu ở cấp xã; Triển khai tổ chức bình chọn sản phẩm CNNT cấp xã theo hướng dẫn của Sở Công Thương và UBND cấp huyện.

7. Các tổ chức, cá nhân, cơ sở CNNT đăng ký tham gia bình chọn sản phẩm CNNT tiêu biểu có trách nhiệm thi hành qui chế này.

Điều 27. Kiểm tra, giám sát và chế độ báo cáo

1. Sở Công Thương và các cơ quan có liên quan có trách nhiệm giám sát và kiểm tra định kỳ, đột xuất tình hình thực hiện qui chế này.

2. Định kỳ hàng năm các đơn vị được giao thực hiện nhiệm vụ tổ chức bình chọn sản phẩm CNNT tiêu biểu có trách nhiệm báo cáo kết quả thực hiện gửi Sở Công Thương.

Điều 28. Điều khoản thi hành

Giám đốc Sở: Công Thương, Tài chính, Nội vụ và các sở, ngành liên quan, Chủ tịch UBND các huyện, thành phố, thị xã, UBND các xã trên địa bàn tỉnh, theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được phân cấp có trách nhiệm triển khai thực hiện các nội dung của qui chế này.

Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có vướng mắc cần sửa đổi, bổ sung, các sở, ban ngành, UBND các huyện, thị xã, các cá nhân, đơn vị, cơ sở sản xuất công nghiệp nông thôn phản ánh kịp thời về Sở Công thương để tổng hợp báo cáo trình UBND tỉnh xem xét, quyết định./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

(Đã ký)

Nhữ Văn Tâm

Phụ lục số I

Tên đơn vị

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày tháng năm

**PHIẾU ĐĂNG KÝ THAM GIA BÌNH CHỌN
SẢN PHẨM CÔNG NGHIỆP NÔNG THÔN TIÊU BIỂU**

Kính gửi: Hội đồng bình chọn sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu
cấp

Tên đơn vị:

Địa chỉ:

Số đăng ký kinh doanh:

Điện thoại: Fax:

Người đại diện:

Chức vụ:

Tổng số vốn (vốn chủ sở hữu, vốn vay ...):

Tổng số lao động hiện có:

Sản phẩm tham gia bình chọn (tên gọi, công dụng thông số kỹ thuật):**Một số thông tin về sản phẩm (năm trước năm đăng ký bình chọn):**

- Số lượng sản xuất (đơn vị SP/năm):
- Đơn giá (đồng VN/đơn vị SP):
- Doanh thu của sản phẩm (tỷ đồng):
- Giá trị xuất khẩu của sản phẩm (USD):
- Một số chứng chỉ về tiêu chuẩn chất lượng, bằng khen...(nếu có):

Chúng tôi cam kết các thông tin trên là hoàn toàn chính xác; xin thực hiện đầy đủ quy định của Hội đồng bình chọn và chịu trách nhiệm theo quy định của Pháp luật Việt Nam về các thông tin trên./.

Thủ trưởng đơn vị hoặc**Chủ cơ sở công nghiệp nông thôn**

Phụ lục số II

Tên đơn vị

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày tháng năm

**THUYẾT MINH SẢN PHẨM ĐĂNG KÝ
BÌNH CHỌN SẢN PHẨM CÔNG NGHIỆP NÔNG THÔN TIÊU BIỂU**

Tên sản phẩm đăng ký bình chọn:

Ký hiệu nếu có:

Tính năng, công dụng sản phẩm:

1. Về chất lượng sản phẩm

- Nguồn nguyên liệu sử dụng chế tạo, sản xuất sản phẩm:

- Tóm tắt quy trình công nghệ sản xuất sản phẩm:

- Hệ thống quản lý chất lượng đang áp dụng:

- Đánh giá về chất lượng sản phẩm:

- Tự so sánh với sản phẩm cùng loại:

2. Về hiệu quả kinh tế xã hội*2.1. Hiệu quả kinh tế:*

- Số lượng sản phẩm sản xuất năm trước và dự kiến năm sau:

- Doanh thu đối với sản phẩm năm trước và dự kiến năm sau:

- Doanh số xuất khẩu của sản phẩm năm trước và dự kiến năm sau:

- Thị trường tiêu thụ trong nước và xuất khẩu:

2.2. Hiệu quả xã hội:

- Tổng số lao động:

- Thu nhập bình quân:

- Nộp ngân sách năm trước và dự kiến năm sau:

3. Về tính sáng tạo và đổi mới về sản phẩm

- Đổi mới mẫu mã, kiểu dáng:

- Đổi mới về chất lượng:

4. Nhận xét góp ý của khách hàng về sản phẩm (nếu có):

Thủ trưởng đơn vị

(hoặc Chủ cơ sở công nghiệp nông thôn)

Phụ lục số III

PHIẾU CHẤM ĐIỂM THEO TIÊU CHÍ BÌNH CHỌN

Sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu

CHẤM ĐIỂM
ĐIỂM TỐI ĐA ĐIỂM BÌNH CHỌN

STT TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ

NỘI DUNG ĐÁNH GIÁ

ĐIỂM TỐI ĐA ĐIỂM BÌNH CHỌN

30

Gồm 02 chỉ tiêu chủ yếu

1 Tiêu chí về doanh thu và đáp ứng nhu cầu thị trường của sản phẩm

1.1 Về doanh thu của sản phẩm (*căn cứ vào kết quả doanh thu của năm trước năm đăng ký*) Đánh giá theo 03 mức độ: cao, trung bình, thấp (*tùy theo nhóm sản phẩm Hội đồng bình chọn qui định các mức cụ thể cho phù hợp*)

1.2. Về nhu cầu thị trường Đánh giá theo mức độ đáp ứng nhu cầu thị trường tại địa phương, trong và ngoài nước

40

Gồm 04 chỉ tiêu chủ yếu

2 Tiêu chí về kinh tế - kỹ thuật - xã hội

2.1 Nguyên liệu sử dụng Đánh giá theo mức độ sử dụng nguyên liệu của địa phương, trong hay ngoài nước (nhập khẩu)

2.2 Giải quyết việc làm cho người lao động Đánh giá theo 03 mức độ: cao, trung bình, thấp (*tùy theo nhóm sản phẩm Hội đồng bình chọn qui định các mức cụ thể cho phù hợp*)

STT	TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ	NỘI DUNG ĐÁNH GIÁ	CHẤM ĐIỂM ĐIỂM TỐI ĐA ĐIỂM BÌNH CHỌN	GHI CHÚ
2.3	Sản phẩm thân thiện với môi trường	Đánh giá theo mức độ ảnh hưởng đến ô nhiễm môi trường (<i>không gây ô nhiễm môi trường hoặc đã áp dụng biện pháp bảo vệ</i>)		
2.4	Khả năng phát triển sản xuất	Đánh giá theo mức độ phù hợp với điều kiện sản xuất trong nước (trình độ công nghệ và thiết bị) và có khả năng phát triển với số lượng lớn hoặc nhân rộng		
3	Tiêu chí về văn hoá, thẩm mỹ	Gồm 02 chỉ tiêu chủ yếu	15	
3.1	Tính văn hoá	Đánh giá theo mức độ thể hiện bản sắc văn hoá truyền thống dân tộc, phù hợp với tính hiện đại		
3.2	Tính thẩm mỹ	Đánh giá theo mức độ phù hợp với tiêu chí về mẫu mã, kiểu dáng, bao gói và nhãn mác của sản phẩm		
4	Một số tiêu chí khác		15	
4.1	Chứng chỉ liên quan đến chất lượng sản phẩm	Đánh giá thông qua việc đăng ký chất lượng sản phẩm (hàng hoá); sở hữu trí tuệ; áp dụng hệ thống quản lý ISO, HACCP,...chứng chỉ về VSATTP và các chứng chỉ khác		

**CHẤM ĐIỂM
ĐIỂM TỐI ĐIỂM BÌNH ĐA CHỌN
GHI CHÚ**

TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ

NỘI DUNG ĐÁNH GIÁ

- 4.2. Chứng chỉ liên quan đến các giải thưởng, bằng khen
Đánh giá thông qua các chứng chỉ về giải thưởng, Bằng khen đã được công nhận (tùy theo cấp công nhận)

Ghi chú: Chấm theo thang điểm 100 cho 04 nhóm tiêu chí trên

..... ngày.....tháng.....năm.....

Thành viên Ban giám khảo
(Ký, ghi rõ họ, tên)

Phụ lục số IV**TIÊU CHÍ CHẤM ĐIỂM**
Bình chọn sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu

Thang điểm bình chọn sản phẩm tiêu biểu cấp huyện là 100 điểm, sản phẩm được bình chọn là sản phẩm tiêu biểu cấp huyện phải có tổng số điểm đạt từ 70 điểm trở lên theo các tiêu chí cụ thể sau:

1. Sản phẩm có giá cả hợp lý, hoặc có mẫu mã đẹp được người tiêu dùng tại địa phương tín nhiệm từ 01 năm trở lên, tính từ ngày sản phẩm lưu thông trên thị trường (30 điểm);
2. Sản phẩm sử dụng nguyên liệu, vật liệu tại địa phương hoặc trong nước (20 điểm);
3. Sản phẩm thu hút nhiều lao động, giải quyết công ăn việc làm cho địa phương, có thể phát triển mở rộng ở nhiều nơi (15 điểm);
4. Sản phẩm đạt chất lượng, phù hợp tiêu chuẩn vệ sinh an toàn thực phẩm, thân thiện môi trường (15 điểm);
5. Sản phẩm sử dụng máy móc, thiết bị tiên tiến (10 điểm);
6. Nơi sản xuất và chất thải không gây ô nhiễm môi trường (10 điểm).

II. BÌNH CHỌN CẤP TỈNH

Sản phẩm được bình chọn là sản phẩm tiêu biểu cấp tỉnh phải đạt hai tiêu chí sau:

1. Phải là sản phẩm tiêu biểu đã được cấp huyện bình chọn.
2. Sản phẩm được bình chọn là sản phẩm tiêu biểu cấp tỉnh phải có tổng số điểm đạt từ 80 điểm trở lên theo các tiêu chí cụ thể sau:
 - a) Sản phẩm có tính kỹ thuật; mỹ thuật cao; phù hợp định hướng phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh (22 điểm);
 - b) Sản phẩm có thị trường ổn định hoặc xuất khẩu (20 điểm);
 - c) Doanh nghiệp sử dụng lao động có trình độ kỹ thuật, mỹ thuật cao (15 điểm);
 - d) Sản phẩm uy tín chất lượng (15 điểm);
 - e) Có khả năng nâng cao chất lượng sản phẩm theo tiêu chuẩn Việt Nam, hoặc tiêu chuẩn thế giới; có định hướng đầu tư phát triển mở rộng nhà xưởng; mở rộng thị trường trong và ngoài nước (10 điểm);
 - f) Sản phẩm mang bản sắc văn hóa truyền thống và có tính tiên tiến (10 điểm);
 - g) Ưu tiên sản phẩm đang được đăng ký hoặc đã được cấp văn bằng bảo hộ sở hữu trí tuệ (8 điểm)/.

Đăng ký bình chọn cấp:.....

[illegible]

TM. Hội đồng bình chọn

Phụ lục số VI

Tên Hội đồng bình chọn

PHIẾU BÌNH CHỌN
SẢN PHẨM CÔNG NGHIỆP NÔNG THÔN TIÊU BIỂU

Tên sản phẩm:

Mã số bình chọn:

Đơn vị sản xuất:

1. Kết quả đánh giá theo tiêu chí:

TT	NỘI DUNG TIÊU CHÍ	KẾT QUẢ BÌNH CHỌN		GHI CHÚ
		Đạt	Chưa đạt	
1	Tiêu chí về doanh thu và đáp ứng nhu cầu thị trường			
2	Tiêu chí về kinh tế - kỹ thuật - xã hội (nguyên liệu, việc làm, môi trường và khả năng phát triển sản phẩm)			
3	Tiêu chí về văn hoá, thẩm mỹ			
4	Một số tiêu chí khác (các chứng nhận liên quan đến chất lượng sản phẩm, bằng khen, giải thưởng...)			

2. Kết quả bình chọn:

.....ngày.....tháng.....năm.....

Thành viên Ban giám khảo
(Ký, ghi rõ họ, tên)

Ghi chú: phần kết quả bình chọn giám khảo ghi rõ: đạt hay không đạt

QUY ĐỊNH VỀ GIẤY CHỨNG NHẬN SẢN PHẨM CÔNG NGHIỆP NÔNG THÔN TIÊU BIỂU

I. QUY ĐỊNH CHI TIẾT CỦA MẪU GIẤY CHỨNG NHẬN SẢN PHẨM CÔNG NGHIỆP NÔNG THÔN TIÊU BIỂU

1. Hình thức: xung quanh trang trí hoa văn, chính giữa phía trên, dưới Quốc hiệu là biểu trưng (logo) của Chương trình phát triển sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu.

- Logo của Chương trình phát triển sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu bao gồm: hình ảnh của bánh răng công nghiệp (màu nâu đỏ) được cách điệu như một bông hoa trên nền đan xen của những chiếc lá (màu xanh), tổng thể được đặt trong một hình tròn. Xung quanh nửa dưới hình tròn có hàng chữ “SẢN PHẨM CÔNG NGHIỆP NÔNG THÔN TIÊU BIỂU”(màu xanh).



Mã màu:

Gren(1): C35.M0.Y100.K0

Gren(2): C100.M0.Y: 100.K: 40

Brich Red: C20.M70.Y100.K0

2. Nội dung: dòng thứ nhất, thứ hai: Quốc hiệu “Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam, Độc lập - Tự do - Hạnh phúc”; dòng thứ 3 chức danh người ký (chữ in hoa, màu đỏ); dòng thứ 4 tên đơn vị ký chứng nhận (chữ in hoa, màu đen); dòng thứ 5 “Chứng nhận” (chữ in hoa màu đỏ), dòng thứ 6 tên sản phẩm; dòng thứ 7 tên đơn vị có sản phẩm; dòng thứ 8 địa chỉ trụ sở của đơn vị có sản phẩm được cấp chứng nhận. Các dòng tiếp theo ghi: kết quả bình chọn, cấp bình chọn, năm bình chọn.

Phía dưới bên phải các nội dung: địa danh, ngày ... tháng năm... ; chức danh người ký và khoảng trống 30mm để ký tên đóng dấu.

Phía dưới bên trái: số quyết định ... ngày ... tháng ... năm ...

3. Giấy in: Giấy chứng nhận in trên giấy trắng định lượng 150 gram/m².

- Chứng nhận cấp tỉnh, cấp khu vực và cấp quốc gia sử dụng khổ giấy A3, kích thước dài 420mm, rộng 297mm, đường trang trí hoa văn dài 335mm, rộng 250mm (*sử dụng chiều đứng trang in*).

- Chứng nhận cấp xã, cấp huyện sử dụng khổ giấy A4, kích thước dài 297mm, rộng 210mm, đường trang trí hoa văn dài 287mm, rộng 200mm (*sử dụng chiều đứng trang in*).

II. MẪU CỤ THỂ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



CHỦ TỊCH
ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ/HUYỆN/TỈNH

CHỨNG NHẬN

SẢN PHẨM :

ĐƠN VỊ :

ĐỊA CHỈ :

**ĐƯỢC BÌNH CHỌN LÀ SẢN PHẨM CÔNG NGHIỆP NÔNG THÔN
TIÊU BIỂU CẤP XÃ/HUYỆN/TỈNH, NĂM**

....., ngày tháng năm
CHỦ TỊCH
(ký tên & đóng dấu)

Theo Quyết định số: /QĐ-UBND, ngày ... /... /...

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THÁI NGUYÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 38/2012/QĐ-UBND

Thái Nguyên, ngày 31 tháng 10 năm 2012

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy chế xét công nhận nghề truyền thống, làng nghề,
làng nghề truyền thống trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân năm 2003;

Căn cứ Nghị định số 45/2012/NĐ-CP ngày 21/5/2012 của Chính phủ về khuyến công;

Căn cứ Nghị định số 66/2006/NĐ-CP ngày 07/7/2006 của Chính phủ về phát triển ngành nghề nông thôn;

Căn cứ Nghị định số 56/2009/NĐ-CP ngày 30/6/2009 về trợ giúp phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa;

Căn cứ Thông tư số 116/2006/TT-BCN ngày 18/12/2006 của Bộ Công nghiệp (nay là Bộ Công Thương) hướng dẫn thực hiện một số nội dung của Nghị định số 66/2006/NĐ-CP ngày 07/7/2006 của Chính phủ;

Căn cứ Thông tư số 113/2006/TT-BTC ngày 28/12/2006 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung về NSNN hỗ trợ phát triển ngành nghề nông thôn theo Nghị định số 66/2006/NĐ-CP;

Theo đề nghị của Sở Công Thương Thái Nguyên tại Tờ trình số 783/TTr-SCT ngày 17/10/2012, văn bản thẩm định của Sở Tư pháp Thái Nguyên số 363/STP-XDVB ngày 09/10/2012,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế xét công nhận nghề truyền thống, làng nghề, làng nghề truyền thống trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

Điều 2. Giao cho Sở Công Thương là Cơ quan thường trực Hội đồng xét duyệt nghề truyền thống, làng nghề, làng nghề truyền thống cấp tỉnh, có trách nhiệm tổ